

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hà và Bà Bùi Thị Chiến

Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hò Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo: **Lò Văn D**; sinh năm: 1968; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: bản NH1, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: T; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lò Văn C (đã chết) và bà Lò Thị X (sinh năm 1944); có vợ là Lò Thị C (sinh năm 1969) và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2000 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, đã tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, bị xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 24 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26 tháng 01 năm 2021 đến ngày 04 tháng 2 năm 2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo vi phạm nghĩa vụ cam đoan và bị tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị C; sinh năm: 1969; nơi cư trú: bản Noong Hẻo 1, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Lường Văn P; sinh năm: 1990; nơi cư trú: bản Ta Pả, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

2. Lò Thị C1; sinh năm: 1992; nơi cư trú: bản Ta Pưn, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

3. Lò Văn B; sinh năm: 1974; nơi cư trú: bản Noong Hẻo 1, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người phiên dịch: Bà Lò Thị Chín; sinh năm: 1997; nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25 tháng 01 năm 2021 bị cáo Lò Văn D đi bộ từ nhà ở bản Noong Hẻo 1, xã Noong Hẻo lên bản Nậm Lúc, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ tìm mua Heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Tại bản Nậm Lúc, D mua được một gói Heroine (được gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen) giá 500.000 đồng của một người phụ nữ tên Trang, không rõ lai lịch. D mang gói Heroine về nhà, dùng dao lam chia thành 34 gói (đều gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ), D lấy một mảnh nilon màu hồng khác gói chung 28 gói lại rồi cất giấu trong một chiếc tất màu đen, D lấy một mảnh nilon màu hồng khác gói chung 06 gói Heroine còn lại. Sau đó, D cất giấu 34 gói Heroine trong túi áo bên trái đang mặc trên người, không nói cho ai biết. Khoảng 18 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2021, D đang ở nhà thì Lường Văn Phương đến hỏi mua Heroine để sử dụng. Phương đưa cho D 50.000 đồng, D nhận tiền rồi lấy 01 gói Heroine bán cho Phương. Mua được Heroine, Phương sử dụng hết ngay tại nhà D, nhưng không hỏi ý kiến của D. Khi Phương vừa sử dụng Heroine xong thì bị Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ của Phương 01 chiếc bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ tiến hành giữ người, khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn D. Quá trình khám xét thu giữ của D 33 gói Heroine có tổng khối lượng là 1,67 gam và số tiền 50.000 đồng do bán Heroine cho phương mà có.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 09 giờ 00 phút ngày 28 tháng 01 năm 2021 và bản Kết luận giám định tư

pháp số: 11, ngày 28 tháng 1 năm 2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xác định: 33 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn D, sau khi loại bỏ bao bì bên ngoài có tổng khối lượng là 1,67 gam; trích lấy 0,14 gam chất bột màu trắng làm mẫu vật giám định chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 156/GĐ-KTHS ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; không hoàn lại đối tượng giám định.

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được, ngày 04 tháng 02 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, bị can đối với Lò Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với D.

Trong thời gian được tại ngoại, Lò Văn D tiếp tục thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2021, Lò Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-773.99 của gia đình đi đến bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ để đòi nợ. Khi đi đến bản Nậm Coóng, D nhìn thấy một người đàn ông, không rõ lai lịch đang cất giấu một vật gì trên đồi cao su. Khi người đàn ông đó rời đi, D đến vị trí cất giấu thì phát hiện có 01 gói được gói ngoài bằng vỏ bao thuốc Lào nhãn hiệu “Cổng vua”, bên ngoài gói bằng 02 sợi dây vải màu đen, bên trong có 02 gói Heroine (01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng lại vỏ bao bơm tiêm, bên trong gói bằng 02 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu xanh; 01 gói phía ngoài được gói bằng 02 mảnh nilon màu trắng, phía trong gói bằng mảnh nilon màu xanh). D lấy một chiếc khăn màu hồng cam bọc bên ngoài gói Heroine lại rồi cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc, mục đích là để mang về sử dụng. Trên đường về, D cho em trai của D là Lò Văn Bổng đi cùng xe mô tô, nhưng không nói cho Bổng biết là mình đang cất giấu Heroine. Khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, khi D đi về đến bản Ta Pưn, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ thì bị Công an xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ phát hiện. Khi Công an xã Noong Hẻo tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với D thì D bỏ chạy và bỏ lại gói Heroine, một chiếc xe mô tô và một đôi dép giả da màu nâu. Công an xã Noong Hẻo đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các vật chứng D bỏ lại tại hiện trường. Ngày 14 tháng 6 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ triệu tập D đến làm việc, tại Cơ quan điều tra, D đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, Cơ quan điều tra phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tiến hành thực nghiệm điều tra để D mô tả lại hành vi.

Kết quả: D đã thực hiện lại hành vi của mình phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và báo cáo sự việc của Công an xã Noong Hẻo.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 10 giờ 30 phút ngày 15 tháng 6 năm 2021 và bản Kết luận giám định tư pháp số: 47, ngày 15 tháng 6 năm 2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xác định: 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn D được ký hiệu M1, M2 sau khi loại bỏ bao bì bên ngoài có khối lượng như sau: Mẫu thứ nhất ký hiệu M1 có khối lượng là 9,71 gam; mẫu thứ hai ký hiệu M2 có khối lượng là 4,72 gam; tổng khối lượng của M1 và M2 là 14,43 gam. Trích lấy 0,15 gam chất bột màu trắng của gói thứ nhất ký hiệu là M1 và 0,15 gam chất bột màu trắng của gói thứ hai ký hiệu là M2 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 500/GĐ-KTHS ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại Bản cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn D về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được trừ thời gian tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng trong vụ án; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 50.000 đồng do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có; Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Người bào chữa về việc đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, do chưa tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo thực

hiện, chưa phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo chưa sử dụng Heroine do bị cáo mua được vào ngày 25 tháng 01 năm 2021; bị cáo chỉ bán trái phép Heroine khi Phương đi theo, nài nỉ nhiều, vì thương Phương cùng cảnh nghiện ma túy nên bị cáo đã bán 01 gói Heroine lấy 50.000 đồng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ của bị cáo là liệt sỹ, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, về hình phạt chính: xử phạt bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đối với cả hai tội đối với bị cáo; áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với cả hai tội; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí đối với bị cáo; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Trong các ngày 26 tháng 01 năm 2021, ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại bản Noong Hẻo 1, xã Noong Hẻo và bản Ta Pun, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh

Lai Châu, bị cáo Lò Văn D đã thực hiện các hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại bản Nậm Lúc, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn D đã mua bán trái phép 01 gói Heroine giá 500.000 đồng với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Mua được Heroine, D mang về nhà chia nhỏ thành 34 gói. Vào khoảng 18 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại nhà ở của D tại bản Noong Hẻo 1, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, D đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Lường Văn Phương lấy 50.000 đồng. Ngay sau đó, D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành lệnh giữ người, khám xét khẩn cấp, thu giữ của D 33 gói Heroine có tổng khối lượng là 1,67 gam và 50.000 đồng do D bán Heroine cho Phương mà có.

Khoảng 09 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn D nhặt được 02 gói Heroine trên đồi cao su, D cất giấu, mang về với mục đích để bản thân sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, khi D đi về đến bản Ta Pưn, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì bị Công an xã Noong Hẻo phát hiện, D bỏ chạy và bỏ lại 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 14,43 gam; Bị cáo Lò Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên được chấp nhận toàn bộ.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa: Về việc áp dụng các điều luật định khung hình phạt, về tội danh, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ theo quy định của pháp luật, nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là chưa tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, chưa phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, nên đề nghị này không được chấp nhận.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì không chịu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, vì ham chơi ham vui không chính đáng mà bị cáo đã nghiện chất ma túy; cũng vì tham khoản lợi nhuận cao có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy có được, nên đã cố ý thực hiện hành vi mua

bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2000 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, đã tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, bị xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 24 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích; nhưng thể hiện rõ bị cáo là người có nhân thân không tốt. Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Cha đẻ của bị cáo là ông Lò Văn Cẩn, là liệt sỹ (theo xác nhận của Phòng Lao động – thương binh và xã hội huyện huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu). Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 33 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn D vào ngày 25 tháng 01 năm 2021, sau khi loại bỏ bao bì bên ngoài có tổng khối lượng là 1,67 gam; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trích lấy 0,14 gam chất bột màu trắng làm mẫu vật giám định chất ma túy, sau khi giám định và có kết luận, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Khối lượng Heroine còn lại là 1,53 gam, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn D vào ngày 15 tháng 6 năm 2021, sau khi loại bỏ bao bì bên ngoài có tổng khối lượng là 14,43 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trích lấy 0,3 gam chất bột màu trắng làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy, sau khi giám định và có kết luận, Phòng kỹ thuật Hình sự

Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Khối lượng Heroine còn lại là 14,13 gam Heroine, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 02 mảnh nilon màu hồng, 33 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 chiếc tất màu đen 01 mảnh giấy màu trắng, 02 sợi dây vải màu đen, 01 vỏ bao thuốc lào nhãn hiệu Cống vua, 01 túi nilon màu trắng loại vỏ bơm tiêm, 04 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh và 01 chiếc khăn màu hồng cam, kích thước 40cm x 26cm là những vật bị cáo đã sử dụng để gói, cất giấu Heroine, là công cụ được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Và 01 chiếc bát lửa ga màu vàng cũ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt qua lửa là những dụng cụ Lường Văn Phương sử dụng để hít Heroine mua được của bị cáo. Hiện nay những vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được. Nên bị tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 50.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, là số tiền do bị cáo bán trái phép ma túy cho Lường Văn Phương mà có, nên bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 đôi dép giả da màu nâu có dòng chữ SPORT FASHION YONGLI thu giữ của bị cáo, do bị cáo bỏ lại hiện trường vào ngày 15 tháng 6 năm 2021. Xét thấy, đôi dép này thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên bị cáo được trả lại đôi dép đã bị thu giữ, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-773.99 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại khi tàng trữ ma túy. Chiếc xe mô tô này là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Lò Thị Chiên, bà Chiên không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô khi tàng trữ ma túy trên người. Ngày 20 tháng 8 năm 2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Lò Thị Chiên là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[9] Về nguồn gốc ma túy, trách nhiệm của người có liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn D khai mua của một người không rõ lai lịch và nhặt được trên đồi cao su, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Lương Văn P sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Lò Văn D. Phương không hỏi ý kiến của D và D không biết việc Phương sử dụng ma túy trong nhà mình. Do vậy, D không có hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo để răn đe, giáo dục đối với Lương Văn P.

Đối với Lò Văn Bống là người đi cùng xe mô tô với Lò Văn D. Quá trình điều tra xác định Bống không biết việc D tàng trữ trái phép chất ma túy trên người khi điều khiển xe mô tô. Do vậy, Bống không có hành vi đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với D.

Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị Chiên trình bày: vào ngày 20 tháng 8 năm 2021 bà Chiên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ trả lại chiếc xe mô tô kiểm soát 25B1-773.99 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại khi tàng trữ ma túy. Bà không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 03 năm (ba năm) tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 07 năm (bảy năm) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội, bị cáo bị xử phạt 10 năm (mười năm) tù, được trừ đi 09 ngày bị cáo bị tạm giữ trong lần thực hiện hành vi phạm tội thứ nhất, còn phải chấp hành 09 năm 11 tháng 21 ngày (chín năm mười một tháng hai mươi một ngày) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14 tháng 6 năm 2021).

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu và tiêu hủy những vật chứng gồm: 15, 66 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu hồng, 33 mảnh giấy màu trắng, 01 chiếc tất màu đen, 01 chiếc bật lửa ga màu vàng cũ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 mảnh giấy màu trắng, 02 sợi dây vải màu đen, 01 vỏ bao thuốc lào nhãn hiệu Cống vua, 01 túi nilon màu trắng loại vỏ bơm kim tiêm, 04 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu xanh và 01 chiếc khăn màu hồng cam, kích thước 40cm x 25cm.

Trả lại cho bị cáo 01 đôi dép giả da màu nâu có dòng chữ SPORT FASHION YONGLI

5. Án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 10 năm 2021); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- Nhà Tạm giữ CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có ql, nvlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải